

Số: /TB-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Niêm yết công khai danh sách các cơ sở chăn nuôi được đề xuất hỗ trợ thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Vĩnh Thủy (đợt 3, từ ngày 01/11/2025 đến ngày 16/12/2025)

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ về quy định hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

UBND xã Vĩnh Thủy đã triển khai và có 64 cơ sở chăn nuôi nộp Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Tổ thẩm định đã tiến hành thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các cơ sở chăn nuôi (đợt 3, từ ngày 31/10/2025 đến ngày 16/12/2025) theo đúng quy định.

Để việc đề xuất hỗ trợ cơ sở chăn nuôi có lợn bị tiêu hủy do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi đảm bảo dân chủ, công khai, UBND xã Vĩnh Thủy thông báo:

1. Nội dung: Niêm yết công khai danh sách các cơ sở chăn nuôi được đề xuất hỗ trợ thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Vĩnh Thủy (đợt 3, từ ngày 31/10/2025 đến ngày 16/12/2025) (Có danh sách chi tiết kèm theo).

2. Thời gian niêm yết: Từ ngày 12/01/2026 đến hết ngày 16/01/2026.

3. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Vĩnh Thủy (Bảng niêm yết công khai); Nhà văn hóa 14 thôn: Huỳnh Xá Hạ, Huỳnh Thượng, Tiên An, Minh Phước, Lê Xá, Phan Hiền, Thủy Ba Tây, Linh Hải, Đặng Xá, Tiên Mỹ 2, Duy Viên, Quảng Xá, Lâm Cao, Tiên Lai và Trang thông tin điện tử của xã.

4. Kiến nghị, phản ánh: Trong thời gian niêm yết, nếu các tổ chức, cá nhân có ý kiến kiến nghị, phản ánh, đề nghị gửi văn bản trực tiếp về UBND xã Vĩnh Thủy (qua Phòng Kinh tế) để được xem xét, giải quyết theo quy định.

Sau thời gian niêm yết (đến hết ngày 16/01/2026) nếu không có kiến nghị, phản ánh về bảng tổng hợp danh sách các cơ sở chăn nuôi được đề xuất hỗ trợ thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Vĩnh Thủy (đợt 3) thì UBND xã sẽ lập hồ sơ gửi UBND tỉnh và các sở, ngành đề nghị hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi.

UBND xã Vĩnh Thủy thông báo để Nhân dân được biết và theo dõi./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Trang TTĐT xã;
- TTPVHCC (Niêm yết công khai);
- Trưởng các thôn có liên quan;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Chiến

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI
TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT HỖ TRỢ CƠ SỞ CHĂN NUÔI
BỊ THIẾT HẠI DO DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI NĂM 2025 (ĐỢT 3)
(Từ ngày 31 tháng 10 năm 2025 đến ngày 16 tháng 12 năm 2025)
(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 01 năm 2026 của
UBND xã Vĩnh Thủy)

ĐVT: đồng

TT	Tên thôn	Tên hộ	Tổng hợp thiệt hại		Tổng NSNN hỗ trợ (đ)
			Lợn		
			Số con tiêu hủy (con)	Trọng lượng tiêu hủy (kg)	
1	2	3	4	5	6
I	Huỳnh Hạ	8	17	1.571	62.840.000
1	Huỳnh Xá Hạ	Nguyễn Đức Liên	5	475	19.000.000
2	Huỳnh Xá Hạ	Nguyễn Quyết Thắng	4	280	11.200.000
3	Huỳnh Xá Hạ	Trần Hữu Năm	1	85	3.400.000
4	Huỳnh Xá Hạ	Trần Hữu Tịnh	1	78	3.120.000
5	Huỳnh Xá Hạ	Lê văn Phong	1	148	5.920.000
6	Huỳnh Xá Hạ	Nguyễn Thị Hiền	1	80	3.200.000
7	Huỳnh Xá Hạ	Phan Thị Hoàn	3	245	9.800.000
8	Huỳnh Xá Hạ	Trần Hữu Hoàng	1	180	7.200.000
II	Huỳnh Thượng	6	8	1.202	48.080.000
1	Huỳnh Thượng	Hoàng Thị Bê	2	310	12.400.000
2	Huỳnh Thượng	Trần Thị Hoa	1	150	6.000.000
3	Huỳnh Thượng	Nguyễn Giỗ	1	180	7.200.000
4	Huỳnh Thượng	Võ Thị Hương	2	312	12.480.000
5	Huỳnh Thượng	Nguyễn Quốc Ái	1	130	5.200.000
6	Huỳnh Thượng	Hoàng thị Diệu	1	120	4.800.000
III	Tiên An	6	11	1.240	49.600.000
1	Tiên An	Nguyễn Thị Quyên	3	225	9.000.000
2	Tiên An	Nguyễn Quyết Thắng	1	165	6.600.000
3	Tiên An	Nguyễn Thị Sen	2	215	8.600.000
4	Tiên An	Nguyễn Thị Mãi	2	255	10.200.000
5	Tiên An	Nguyễn Thị Lan	2	175	7.000.000
6	Tiên An	Nguyễn Thị Tý	1	205	8.200.000
IV	Minh Phước	1	3	300	12.000.000
1	Minh Phước	Nguyễn Thị Liễu	3	300	12.000.000
V	Lê Xá	1	10	753	30.120.000

1	Lê Xá	Hoàng Thị Thu Thủy	10	753	30.120.000
VI	Phan Hiền	15	44	4.387	175.480.000
1	Phan Hiền	Trần Thị Nữ	18	980	39.200.000
2	Phan Hiền	Hoàng Thị Thu Hồng	2	287	11.480.000
3	Phan Hiền	Trần Thị Quỳnh Trang	7	645	25.800.000
4	Phan Hiền	Trần Văn Thời	2	240	9.600.000
5	Phan Hiền	Trần Văn Quang	1	140	5.600.000
6	Phan Hiền	Trần Phong	1	185	7.400.000
7	Phan Hiền	Ngô Thị Phượng	2	300	12.000.000
8	Phan Hiền	Trịnh Thị Sáng	1	150	6.000.000
9	Phan Hiền	Trần Thị Thu	1	150	6.000.000
10	Phan Hiền	Ngô Thị Mai	1	145	5.800.000
11	Phan Hiền	Trần Văn Duy	1	165	6.600.000
12	Phan Hiền	Trần Thị Hải	1	155	6.200.000
13	Phan Hiền	Nguyễn Thị Liệu	2	270	10.800.000
14	Phan Hiền	Đoàn Thị Thương	2	200	8.000.000
15	Phan Hiền	Nguyễn Văn Công	2	375	15.000.000
VII	Thủy Ba Tây	1	2	348	13.920.000
1	Thủy Ba Tây	Lê Thị Thủy	2	348	13.920.000
VIII	Linh Hải	6	45	2.040	81.600.000
1	Linh Hải	Trương Đình Sỹ	4	520	20.800.000
2	Linh Hải	Hồ Thị Hiền	4	172	6.880.000
3	Linh Hải	Nguyễn Văn Thanh	1	228	9.120.000
4	Linh Hải	Nguyễn Thị Hiền	22	390	15.600.000
5	Linh Hải	Hồ Ngọc Cam	11	220	8.800.000
6	Linh Hải	Hoàng Thị Hạnh	3	510	20.400.000
IX	Tiên Lai	1	1	208	8.320.000
1	Tiên Lai	Nguyễn Thị Vinh	1	208	8.320.000
X	Lâm Cao	5	22	3.495	139.800.000
1	Lâm Cao	Hồ Văn Bắc	3	765	30.600.000
2	Lâm Cao	Nguyễn Thị Hà	13	1.563	62.520.000
3	Lâm Cao	Hồ Văn Việt	3	627	25.080.000
4	Lâm Cao	Lê Văn Tường	2	342	13.680.000
5	Lâm Cao	Lê Văn Trọng	1	198	7.920.000
XI	Quảng Xá	7	64	7.075	283.000.000
1	Quảng Xá	Hoàng Thị Hồng Lĩnh	14	1.240	49.600.000
2	Quảng Xá	Lý Thị Thắm	2	364	14.560.000
3	Quảng Xá	Hoàng Thanh Bình	18	2.034	81.360.000
4	Quảng Xá	Hoàng Thị Nhạn	15	1.755	70.200.000
5	Quảng Xá	Nguyễn Thị Thê	8	1.022	40.880.000
6	Quảng Xá	Trương Thị Lê	5	420	16.800.000
XII	Duy Viên	3	22	2.128	85.120.000
1	Duy Viên	Lê Thị Thương	6	635	25.400.000

2	Duy Viên	Ngô Đức Dũng	6	360	14.400.000
3	Duy Viên	Kỳ Thị Phụng	10	1.133	45.320.000
XIII	Tiên Mỹ 2	3	15	1.247	49.880.000
1	Tiên Mỹ 2	Nguyễn Văn Vũ	3	200	8.000.000
2	Tiên Mỹ 2	Lê Văn Hợi	8	684	27.360.000
3	Tiên Mỹ 2	Nguyễn Văn Thắng	4	363	14.520.000
XIV	Đặng Xá	1	1	70	2.800.000
1	Đặng Xá	Nguyễn Thị Ngọc Mai	1	70	2.800.000
	Tổng	64	265	26.064	1.042.560.000